TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Thiết.

2. Ông Ngô Thanh Xuân.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện LG xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 - (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Đào Trọng S, sinh năm 1988 - (Có mặt).

Địa chỉ : Thôn N, xã ĐM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/5/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*: Chị và anh Đào Trọng S trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện LG ngày 08/8/2018. Sau khi kết hôn chị về nhà anh S làm dâu luôn và sống chung với bố mẹ anh S. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2019, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cho bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt vợ chồng, anh S đã nhiều lần đánh chị, gia đình anh S thấy chị bị đánh không những không can ngăn mà bố chồng chị còn vào đánh chị và chửi đuổi chị rất nhiều lần. Từ ngày 27/4/2020 do không thể chịu đựng được nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn 3, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc

Giang sinh sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Đào Trọng G, sinh ngày 21/8/2019. Hiện nay cháu Giang đang ở với anh S. Khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì anh S và gia đình anh S không cho chị mang con chung đi cùng mà giữ lại, chị về thăm con chỉ được thăm một lúc rồi bị gia đình anh S giằng lại con không cho chị bế con, và không cho chị đón con về trên nhà bố mẹ đẻ. Do cháu Giang còn quá nhỏ, chị đề nghị Tòa án khi giải quyết ly hôn thì giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Giang. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh S đóng góp 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Đào Trọng S tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trình bày:* Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa hai vợ chồng tôi như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H có những bất đồng trong cuộc sống về tính cách, lối sống. Tuy nhiên, chị H trình bày anh đã nhiều lần đánh chị H là không đúng. Chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ chứ không phải do anh đuổi đi. Từ ngày 27/4/2020 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không hòa giải được mâu thuẫn. Chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Trọng G, sinh ngày 21/8/2019. Hiện nay cháu Giang đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu Giang cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H tự ý bỏ con đi nay chị H muốn nuôi con thì anh không đồng ý để chị H nuôi con chung, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H, mặt khác chị H hiện đang nuôi con riêng của chồng trước nên không đủ khả năng về kinh tế, tài sản, nhà cửa để nuôi 02 con cùng một lúc.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản xác minh của Tòa án với đại diện chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình chung sống chị H và anh S cư trú tại thôn N, xã ĐM, huyện LG. Chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị H như thế nào, giữa anh S và chị H có 01 con chung là cháu Đào Trọng G, sinh năm 2019, hiện nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã NH sinh sống. Tuy nhiên cháu Giang vẫn được gia đình anh S nuôi dưỡng, chăm sóc. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Chị H có mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, xin được nuôi con và yêu cầu anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh S có mặt tại phiên tòa, anh nhất trí thuận tình ly hôn nhưng anh không đồng ý để chị H nuôi con chung và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H vì lý do chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, chị H bỏ con để đi nên nay chị H không có quyền được nuôi con, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi dưỡng cháu Giang, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Xét chị H, anh S đều thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên.

Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Giang. Buộc anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Giang theo mức 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện LG.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện LG đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Trọng S đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện LG ngày 08/8/2018, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Chị H và anh S đều xác định sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị H khai do nguyên nhân mâu thuẫn cho bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt vợ chồng, anh S đã nhiều lần đánh chị và chửi đuổi chị rất nhiều lần, còn anh S khai do giữa anh và chị H có những bất đồng trong cuộc sống về tính cách, lối sống. Tuy nhiên việc chị H trình bày anh đã nhiều lần đánh chị H là không đúng. Chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ chứ không phải do anh đuổi đi, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa, giữa chị H và anh S vẫn thể hiện tình trạng mâu thuẫn gay gắt. Tòa án đã tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nhưng chị H và anh S đều thống nhất yêu cầu giải quyết ly hôn, do đó Tòa án căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Đào Trọng S.

[2] Về con chung: Chị H, anh S xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Trọng G, sinh ngày 21/8/2019. Cả chị H và anh S đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Giang. HĐXX xét thấy là nguyện vọng chính đáng. Xét về điều kiện thực tế, chị H hiện đang làm công nhân may có thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng/tháng, anh S trình bày hiện hiện anh đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân 6.000.000đ/tháng, cả hai đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung nhưng HĐXX xét thấy, cháu Đào Trọng G hiện mới được 11 tháng tuổi, cháu cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, do vậy cần giao cháu Giang cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị H là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh S có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H có yêu cầu xem xét việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện nay chị H, anh S đều có công việc, thu nhập tương đương nhau. Cháu Giang được giao cho chị H nuôi, cần buộc anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Giang với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị H và anh S có yêu cầu khác là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh

S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Trọng S.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Trọng G, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Trọng S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/01tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị H, anh S có yêu cầu khác.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh S chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002338 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG. Xác nhận chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Đào Trọng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện LG;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm